

ĐÁP ÁN TIN HỌC 12**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

Code	121	122	128	123
1	D	B	C	B
2	B	A	A	D
3	B	B	B	A
4	C	B	A	C
5	A	D	D	B
6	A	D	D	C
7	A	B	B	C
8	B	D	C	D
9	B	A	C	C
10	A	D	C	A
11	A	D	C	D
12	B	B	D	B
13	C	C	B	A
14	B	B	D	C
15	A	C	B	B
16	D	A	D	D
17	A	B	A	C
18	C	B	A	B
19	A	C	B	C
20	A	C	B	B
21	B	B	D	A
22	A	D	C	C
23	B	C	B	A
24	B	D	C	D
25	B	A	C	C
26	A	D	B	D
27	C	D	C	C
28	A	B	A	C

Code	124	125	127	126
1	D	C	D	A
2	A	A	B	A
3	A	C	B	B
4	D	A	C	A
5	A	B	C	B
6	C	A	D	D
7	C	D	C	A
8	A	C	B	B
9	B	D	B	D
10	B	A	B	B
11	D	B	C	D
12	B	D	A	D
13	B	C	A	B
14	C	D	D	D
15	C	D	B	C
16	C	C	C	D
17	A	C	A	A
18	D	D	A	C
19	C	A	D	A
20	B	B	B	D
21	A	A	C	C
22	A	B	C	B
23	B	D	B	B
24	D	A	D	B
25	C	A	A	B
26	D	B	B	D
27	D	A	C	D
28	C	C	B	A

Câu hỏi	NỘI DUNG	Điểm
CÂU 1	<p>1. Các chức năng của hệ quản trị cơ sở dữ liệu</p> <p>a. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL Một hệ QTCSDL phải cung cấp một môi trường cho người dùng dễ dàng khai báo kiểu dữ liệu, các cấu trúc dữ liệu thể hiện thông tin và các ràng buộc trên dữ liệu. Để thực hiện được chức năng này, mỗi hệ QTCSDL cung cấp cho người dùng một <i>ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu</i>.</p> <p>+ Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu: - Là hệ thống các kí hiệu để mô tả CSDL - Do hệ quản trị CSDL cung cấp cho người dùng.</p> <p>+ Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu cho phép ta: - Khai báo kiểu dữ liệu và cấu trúc dữ liệu. - Khai báo các ràng buộc trên dữ liệu.</p>	0.5đ
	<p>b. Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu. Ngôn ngữ để người dùng diễn tả yêu cầu cập nhật hay tìm kiếm, kết xuất thông tin được gọi là <i>ngôn ngữ thao tác dữ liệu</i>.</p> <p>+ Thao tác dữ liệu gồm: - Cập nhật (nhập, sửa, xoá dữ liệu); - Khai thác (tìm kiếm, kết xuất DL).</p>	0.5đ
	<p>c. Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép? - Duy trì tính nhất quán của dữ liệu - Tách và đ.khiển các truy cập đồng thời - Khôi phục cơ sở dữ liệu khi có sự cố phần cứng hay phần mềm - Quản lí các mô tả dữ liệu. 	0.5đ
Câu 2	<p>Hãy xác định kiểu dữ liệu và kích thước của từng trường cho bảng GIAOVIEN</p> <p>- H/S xác định sai kiểu dữ liệu của 1 trường trừ 0,1 điểm</p>	0.5đ
	<p>Chọn trường làm khóa chính và giải thích lý do chọn khóa chính</p> <p>- Chọn trường Stt làm khoá chính 0,25 điểm</p> <p>- Giải thích đúng: 0,25 điểm</p>	0.5đ
	<p>Mô tả các bước để thực hiện thao tác lọc giáo viên là " Nữ "</p> <p>- HS mô tả sai 1 bước trừ 0,2 điểm</p>	0.5đ

Câu hỏi	NỘI DUNG	Điểm
CÂU 1	<p>1. Các chức năng của hệ quản trị cơ sở dữ liệu</p> <p>a. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL Một hệ QTCSDL phải cung cấp một môi trường cho người dùng dễ dàng khai báo kiểu dữ liệu, các cấu trúc dữ liệu thể hiện thông tin và các ràng buộc trên dữ liệu. Để thực hiện được chức năng này, mỗi hệ QTCSDL cung cấp cho người dùng một <i>ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu: <ul style="list-style-type: none"> - Là hệ thống các kí hiệu để mô tả CSDL - Do hệ quản trị CSDL cung cấp cho người dùng. + Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu cho phép ta: <ul style="list-style-type: none"> - Khai báo kiểu dữ liệu và cấu trúc dữ liệu. - Khai báo các ràng buộc trên dữ liệu. 	0.5đ
	<p>b. Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu. Ngôn ngữ để người dùng diễn tả yêu cầu cập nhật hay tìm kiếm, kết xuất thông tin được gọi là <i>ngôn ngữ thao tác dữ liệu</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thao tác dữ liệu gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật (nhập, sửa, xoá dữ liệu); - Khai thác (tìm kiếm, kết xuất DL). 	0.5đ
	<p>c. Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép? - Duy trì tính nhất quán của dữ liệu - T chức và đ.khiển các truy cập đồng thời - Khôi phục cơ sở dữ liệu khi có sự cố phần cứng hay phần mềm <ul style="list-style-type: none"> - Quản lí các mô tả dữ liệu. 	0.5đ
Câu 2	<p>Hãy xác định kiểu dữ liệu và kích thước của từng trường cho bảng HỌC SINH</p> <ul style="list-style-type: none"> - H/S xác định sai kiểu dữ liệu của 1 trường trừ 0,1 điểm 	0.5đ
	<p>Chọn trường làm khóa chính và giải thích lý do chọn khóa chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn trường STT làm khoá chính - Giải thích đúng: 	0.5đ
	<p>Mô tả các bước để thực hiện thao tác sắp xếp dữ liệu Giảm dần theo trường ĐIỂM Tin</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS mô tả sai 1 bước trừ 0,2 điểm 	0.5đ